

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4916 /VP-NCKTGS

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2024

V/v kết quả điều tra khảo sát giao
thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy
và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành
phố Hải Phòng năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Xét báo cáo và kiến nghị của Công an thành phố tại Văn bản số 1806/BC-CAHP-PC07 ngày 01/7/2024 về việc kết quả điều tra khảo sát giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024 (gửi kèm theo).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hoàng Minh Cường có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung theo kiến nghị của Công an thành phố tại Văn bản nêu trên, cụ thể:

- Các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng, mở rộng đường giao thông, đường ngõ bảo đảm giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định.

- Bố trí nguồn kinh phí cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; lắp đặt trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố đảm bảo. Bổ sung lắp đặt trụ nước chữa cháy tại các tuyến đường chính được xây mới, mở rộng trong khu vực nội thành của thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh có tính chất nguy hiểm cháy nổ cao ra khỏi các khu dân cư tập trung đông người.

- Kiểm tra, rà soát, phá dỡ rào chắn, cọc bê tông, barie; tháo dỡ mái che, mái vẩy của các hộ dân làm cản trở hoạt động của xe chữa cháy; hạ ngầm công trình viễn thông, điện lực bảo đảm chiều rộng và chiều cao thông thủy cho xe chữa cháy hoạt động...

- Quy hoạch nguồn nước chữa cháy cho các khu vực có rừng

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị phương tiện cho Đội dân phòng về phòng cháy chữa cháy tại các tổ dân phố, đặc biệt trong các ngõ hẻm sâu để thực hiện tốt công tác chữa cháy tại chỗ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thành lập, duy trì hoạt động của mô hình “*Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy*” đối với các ngõ nhỏ, dài trên 50 m, xe chữa cháy không hoạt động được; ngoài ra, bố trí các “*Điểm chữa cháy công cộng*”.

2. Giao Công an thành phố tiếp tục theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. / *stt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Hoàng Minh Cường;
- CVP, PCVP Trần Văn Thiện;
- Phòng NCKTGS;
- Lưu: VT, NCKTGS2. *g*

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Thiện

Hải Phòng, ngày 01 tháng 7 năm 2024

V/v kết quả điều tra khảo sát giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy và CNCH trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024

17/10/2024 Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp; Kế hoạch số 3223/KH-UBND ngày 08/6/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp;

Thực hiện Công văn số 3105/C07-P5 ngày 25/8/2020 của C07 - Bộ Công an về việc giải quyết nguồn nước chữa cháy và hướng dẫn quy cách bến, bãi đỗ, cầu đỡ, hồ thu nước cho xe chữa cháy lấy nước; Công văn số 1324/C07-P5, ngày 31/5/2022 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ về giải quyết giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Công văn số 3520/C07-P5 ngày 23/10/2023 của C07-Bộ Công an về việc tăng cường tổ chức triển khai nhiệm vụ trong công tác cấp nước phòng cháy, chữa cháy.

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 762/CAHP-PC07 ngày 31/5/2022 về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ về giải quyết giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CNCH); định kỳ hằng năm tham mưu cho Giám đốc CATP xây dựng Kế hoạch điều tra khảo sát giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH, tổng hợp báo kết quả báo theo quy định.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về đảm bảo giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH theo Quyết định số 1492/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/9/2021.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH tới người đứng đầu cơ quan, cơ sở và quần chúng nhân dân, nâng cao ý thức của mọi người trong việc tham gia bảo đảm giao thông, giải quyết nguồn cấp nước chữa cháy.

- Thường xuyên phối hợp với Sở xây dựng khi xét duyệt các dự án nâng cấp mở đường, dự án xây dựng khu dân cư, dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố đều có ý kiến yêu cầu phải thiết kế lắp đặt bổ sung hệ thống trụ nước chữa cháy đô thị, trụ nước chữa cháy khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bố trí nguồn cấp nước chữa cháy ngoài nhà phục vụ xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy đến hút nước để chữa cháy tại cơ sở.

- Tham mưu lãnh đạo UBND thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra đôn đốc các cấp, các ngành, cơ sở trong việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy định của Nhà nước về cấp nước chữa cháy, đảm bảo giao thông phục vụ công tác chữa cháy và CNCH và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tổng số địa bàn được điều tra, khảo sát là 07 quận, 08 huyện, 10 khu công nghiệp, 03 cụm công nghiệp.

1. Về giao thông phục vụ chữa cháy và CNCH.

Trong những năm qua thành phố Hải Phòng đã tiến hành chỉnh trang đô thị, xây dựng mới, cải tạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ trong đô thị góp phần kết nối trung tâm thành phố với các quận, huyện và các tỉnh lân cận. Việc đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã từng bước hoàn chỉnh quy hoạch giao thông thành phố Hải Phòng, tạo mạng lưới giao thông góp phần tích cực việc phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tuy nhiên tình hình giao thông phục vụ công tác chữa cháy và CNCH vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều cơ sở sản xuất, khu dân cư có nguy cơ cháy cao nằm sâu trong các ngõ nhỏ, nhiều tuyến đường giao thông, ngõ ngách chật hẹp, chiều cao của một số tuyến đường bị hạn chế bởi hệ thống dây điện, điện thoại và các loại đường dây thông tin khác; tải trọng của một số cây cầu nhỏ... là những trở ngại lớn làm cho các xe chữa cháy và CNCH khó có thể nhanh chóng tiếp cận hiện trường.

- Tại các tuyến phố vẫn còn xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường vỉa hè để kinh doanh, ngoài ra vẫn còn hiện tượng xây dựng các trụ bê tông, rào chắn trong khu dân cư ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của các phương tiện chữa cháy và CNCH.

- Vào các thời điểm đầu giờ buổi sáng và tan tầm tình trạng mật độ tham gia giao thông cao tại một số tuyến đường trong nội thành ảnh hưởng đến việc lưu thông của xe chữa cháy, CNCH đi làm nhiệm vụ.

- Một số tuyến đường giao thông nông thôn trong các xã không đảm bảo chiều rộng tối thiểu 3,5 m, một số cây cầu không đảm bảo chiều rộng và tải trọng cho xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang hoạt động.

- Kết quả khảo sát về giao thông phục vụ chữa cháy và CNCH trên địa bàn thành phố (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Về nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH.

- Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH và Công an các quận, huyện đã chủ động tổ chức bám sát địa bàn được phân công để khảo sát thực trạng giao thông và các nguồn nước chữa cháy. Phối hợp với các đơn vị của Ủy ban nhân dân các cấp, công ty cổ phần cấp nước Hải Phòng, các doanh nghiệp quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp để nắm tình hình cụ thể số lượng, chủng loại, trữ lượng... nguồn nước chữa cháy, đồng thời đã có hướng dẫn, kiến nghị bổ sung các nguồn nước chữa cháy theo quy định đối với các đơn vị còn thiếu.

- Công an các quận huyện chủ động tham mưu, đề xuất UBND cấp huyện và các ban, ngành có liên quan việc bổ sung, xây bên lấy nước, hồ thu nước tại các ao, hồ trên địa bàn; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông xuống cấp, không đảm bảo chiều rộng; phá dỡ barie, mái che, mái vẩy cho xe chữa cháy, xe CNCH hoạt động...

- Phối hợp với đơn vị chức năng xây dựng, hoàn thiện bản đồ quy hoạch giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH của thành phố, thể hiện vị trí các đội chữa cháy, các trụ nước chữa cháy, các bên lấy nước cho xe chữa cháy, các tuyến đường xe chữa cháy không vào được trên địa bàn quản lý để kịp thời khai thác, sử dụng.

- Theo kết quả lắp đặt trụ nước chữa cháy đến hết tháng 5/2024 toàn thành phố đã lắp đặt được 2.445 trụ nước chữa cháy (chưa tính đến số trụ nước tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp). Theo báo cáo số 69/BC-UBND ngày 27/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về đánh giá thực trạng và các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố xác định thành phố cần khoảng gần 3.000 trụ nước chữa cháy cho khu vực đô

thị, như vậy số lượng trụ nước chữa cháy mới chỉ đạt tỷ lệ 81,5%, vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra của thành phố. Hiện tại với quá trình phát triển đô thị của thành phố, nhiều tuyến đường chính của thành phố đã được xây dựng và mở rộng, kéo theo số lượng lớn dân cư đến sinh sống, kinh doanh tại những khu vực này nhưng lại chưa có những trụ nước chữa cháy trên các tuyến đường xây mới.

- Đối với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đến thời điểm hiện tại đã lắp đặt được 799 trụ nước chữa cháy. Trong các khu công nghiệp thì có 08 khu công nghiệp đã lắp đặt đủ số lượng trụ nước chữa cháy theo quy định, tuy nhiên còn 01 khu công nghiệp chưa lắp đặt bổ sung các trụ nước chữa cháy còn thiếu (khu công nghiệp Minh Phương – Đình Vũ) và 01 khu công nghiệp chưa lắp đặt trụ nước chữa cháy theo quy định (khu công nghiệp An Dương).

- Địa bàn một số quận, huyện Đồ Sơn, Kiến An, Thuỷ Nguyên, An Lão, Cát Hải tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng rất cao, khó khăn cho việc tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Hầu hết không có đường ống cấp nước, bể nước để chữa cháy tại các khu rừng.

- Việc quy hoạch các nguồn nước tự nhiên phục vụ cho công tác PCCC chưa thật sự được quan tâm thực hiện, đa số chưa xây dựng bến lấy nước và cảnh báo.

- Vẫn còn tình trạng mất cắp, làm hư hỏng các bộ phận của trụ nước chữa cháy (nắp bịt, ty trụ, ngoàm, khớp nối), việc họp chợ, bày bán hàng hoá, để vật liệu, trông coi xe,... đã làm che chắn, gây khó khăn cho việc phát hiện, tiếp cận, lấy nước từ trụ nước chữa cháy.

- Mặc dù các đơn vị đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương duy trì, xây dựng bể nước chữa cháy trong các khu dân cư nhất là tại các khu tập thể, chung cư, khu dân cư cũ trong khu vực nội thành, nhưng do nhiều nguyên nhân nên chưa thể thực hiện được ngay.

- Kết quả khảo sát về nguồn nước phục vụ chữa cháy và CNCH trên địa bàn thành phố (*Phụ lục II kèm theo*).

III. NGUYÊN NHÂN, KHÓ KHĂN

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy còn nhiều bất cập; quy hoạch hạ tầng về giao thông, nguồn nước chưa được quan tâm đúng mức trong tổng thể quy hoạch của địa phương.

Công tác tuyên truyền về PCCC nói chung và về đảm bảo giao thông, giải quyết nguồn nước PCCC nói riêng còn hạn chế, chưa quyết liệt. Trong triển khai thực hiện chưa xác định được các biện pháp cụ thể, khả quan, phù hợp với tình hình, đặc điểm của thành phố và nguồn kinh phí thực hiện.

Trong quy hoạch, phát triển đô thị chưa quan tâm, chú ý đến việc quy hoạch nguồn nước phục vụ công tác PCCC; Chưa có sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của các ngành có liên quan. Nhiều công trình, dự án hạ tầng đô thị, nông nghiệp nông thôn, các dự án xây dựng nông thôn mới, cơ quan chủ quản chưa tham vấn ý kiến của cơ quan PCCC trước khi triển khai thi công.

Việc thực hiện cấp nước PCCC tại đô thị trên địa bàn thành phố cần nguồn kinh phí đầu tư lớn, nhất là đầu tư lắp đặt hệ thống trụ nước chữa cháy đô thị, bể nước chữa cháy, những khu vực chưa có hệ thống cấp nước tập trung thì nguồn vốn càng lớn hơn. Việc kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng cũng cần phải có kế hoạch và kinh phí để thực hiện thường xuyên.

IV. NHỮNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với việc thực hiện cấp nước PCCC

- Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện việc cấp nước PCCC. Chú trọng việc quy hoạch, xây dựng đảm bảo giao thông và bảo vệ nguồn nước chữa cháy.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, ngành, đơn vị chức năng trong việc quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nguồn nước PCCC.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng các công trình liên quan giao thông, nguồn nước để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi xâm phạm, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, nguồn nước phục vụ PCCC và CNCH.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC, về xây dựng, bảo vệ nguồn nước PCCC

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định của Nhà nước về PCCC, hướng dẫn các cấp, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo giao thông và giải quyết nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng các phóng sự, tin bài phản ánh thực trạng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; khuyến cáo, cảnh báo các hành vi xâm phạm công trình giao thông, nguồn nước, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, nguồn nước phục vụ công tác PCCC và CNCH.

3. Rà soát, quy hoạch về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH

Tiếp tục tổ chức rà soát, lập quy hoạch hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH. Khi lập quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, quy hoạch chuyên ngành cấp nước đô thị, khu công nghiệp phải xác định hệ thống

giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH là một nội dung quan trọng, cần thiết và phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

- Trong trường hợp các đô thị, khu công nghiệp đã có quy hoạch xây dựng, quy hoạch cấp nước được phê duyệt mà chưa có nội dung về quy hoạch hệ thống cấp nước PCCC thì cần lập bổ sung quy hoạch cấp nước PCCC.

4. Xây dựng hệ thống cấp nước PCCC

- Tại các khu dân cư có đường hẹp không thể lắp đặt được họng, trụ nước chữa cháy nổi hoặc ngầm hoặc không có hệ thống cấp nước tập trung, cần xây dựng các bể nước PCCC hoặc đào ao, hồ tích trữ nước theo hướng dẫn của cơ quan PCCC.

- Tại các ao, hồ, sông, kênh, mương,... được quy hoạch là nguồn nước cho PCCC cần thiết kế xây dựng các điểm lấy nước (bến, hồ thu) thuận tiện cho xe chữa cháy lấy nước.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng, mở rộng đường giao thông, đường ngõ bảo đảm giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định.

- Bố trí nguồn kinh phí cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông phục vụ chữa cháy, CNCH, lắp đặt trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố đảm bảo. Bổ sung lắp đặt trụ nước chữa cháy tại các tuyến đường chính được xây mới, mở rộng trong khu vực nội thành của thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh có tính chất nguy hiểm cháy nổ cao ra khỏi các khu dân cư tập trung đông người.

- Ban hành văn bản chỉ đạo trên phạm vi toàn thành phố phá dỡ rào chắn, cọc bê tông, barie, tháo dỡ mái che, mái vẩy của các hộ dân làm cản trở hoạt động của xe chữa cháy; hạ ngầm công trình viễn thông, điện lực bảo đảm chiều rộng và chiều cao thông thủy cho xe chữa cháy hoạt động,...

- Quy hoạch nguồn nước chữa cháy cho các khu vực có rừng.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị phương tiện cho Đội dân phòng về PCCC tại các tổ dân phố, đặc biệt trong các ngõ hẻm sâu để thực hiện tốt công tác chữa cháy tại chỗ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thành lập, duy trì hoạt động của mô hình “Tổ liên gia an toàn PCCC” đối với các ngõ nhỏ, dài trên 50 m, xe chữa cháy không hoạt động được, ngoài ra phải có các “Điểm chữa cháy công cộng”.

2. Đề xuất Bộ Công an:

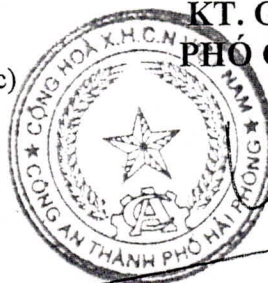
- Trang cấp xe chữa cháy cỡ nhỏ (loại 2 m³ nước), tải trọng phù hợp với tuyến đường giao thông, cầu cống hiện có của thành phố cho các đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực và Công an cấp huyện.

- Trang bị mô tô hoán cải mang các trang bị, phương tiện chữa cháy thích hợp để cho Công an cấp xã có thể cơ động xử lý sự cố cháy trong các ngõ, ngách nhỏ sâu xe chữa cháy không tiếp cận được.

- Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an phù hợp với điều kiện thực tế, bổ sung nội dung cấp nước chữa cháy cho khu dân cư ngoài đô thị, khu rừng có giá trị cao về kinh tế xã hội và môi trường. Xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định về việc lắp đặt trụ nước chữa cháy tại hầm đường bộ, những đường, phố có dải phân cách cứng, nhiều làn đường, đường rộng có mật độ người và phương tiện tham gia giao thông lớn để đảm bảo việc lắp đặt trụ nước chữa cháy ở cả hai bên đường đảm bảo an toàn giao thông và hiệu quả chữa cháy./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND thành phố;
- Đ/c Hoàng Minh Cường – PCT UBNDTP; (để b/c)
- Cục C07-BCA;
- Đ/c Giám đốc CAHP;
- Lưu: VT, PC07.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Phạm Viết Dũng

PHỤ LỤC I
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ GIAO THÔNG PHỤC VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-CAHP-PC07 ngày /6/2024)

STT	Địa phương	Tuyến đường có chiều rộng tối thiểu 3,5m; chiều cao tối thiểu 4,5m			Góc cua tại ngã ba, ngã tư...			Cầu			Tuyến đường nội đô không có bãi đỗ xe chữa cháy			Cơ sở, khu dân cư nằm trong hẻm nhỏ, sâu 200m trở lên, xe CC không tiếp cận được			Tuyến phố, ngõ ngách... có bụi, bệ, barie, mái che, mái vẩy chắn ngang		
		Tổng số tuyến đường	Số lượng tuyến đường không đảm bảo	Tỉ lệ phần trăm không đảm bảo	Tổng số góc của tại ngã ba, ngã tư	Số lượng góc của không đảm bảo	Tỉ lệ phần trăm không đảm bảo	Tổng số cầu	Số cầu không đảm bảo	Tỉ lệ phần trăm không đảm bảo	Tổng số tuyến đường	Số tuyến đường không có bãi đỗ xe	Tỉ lệ phần trăm không đảm bảo	Tổng số cơ sở, khu dân cư	Số cơ sở, KDC xe CC không tiếp cận được	Tỉ lệ phần trăm không đảm bảo	Tổng số tuyến phố, ngõ, ngách..	Số tuyến phố, ngõ, ngách.. bị chắn ngang	Tỉ lệ phần trăm không đảm bảo
1	Q. Kiến An	273	0	0,0%	250	50	20,0%	4	0	0,0%	99	0	0,0%	245	7	3,0%	476	0	0,0%
2	Q. Hải An	101	64	63,3%	422	98	22,1%	17	7	41,1%	101	0	0,0%	125	70	56,0%	355	31	8,7%
3	Q. Đồ Sơn	107	0	0,0%	26	0	0,0%	3	0	0,0%	107	0	0,0%	22	8	36,4%	600	0	0,0%
4	Q. Lê Chân	40	5	12,5%	62	10	16,1%	5	1	20,0%	40	10	25,0%	258	100	38,8%	1870	0	0,0%
5	Q. Ngô Quyền	38	0	0,0%	132	5	3,8%	3	0	0,0%	332	42	12,7%	268	89	33,2%	721	10	1,4%
6	Q. Hồng Bàng	69	9	13,0%	823	235	28,6%	4	0	0,0%	23	23	100,0%	80	5	6,3%	315	4	1,3%
7	Q. Dương Kinh	68	0	0,0%	546	247	45,0%	15	7	47,0%	2	0	0,0%	426	136	32,0%	606	0	0,0%
8	H. Tiên Lãng	624	277	44,3%	400	134	33,5%	123	36	29,0%	8	8	100,0%	180	85	47,0%	970	11	1,1%
9	H. An Dương	549	147	26,8%	1407	390	27,7%	27	12	44,4%	194	43	22,2%	456	91	20,0%	536	113	21,1%
10	H. Kiến Thụy	150	28	18,6%	97	32	33,0%	22	8	36,0%	5	0	0,0%	267	51	19,0%	954	0	0,0%
11	H. Thuỷ Nguyên	147	2	1,4%	52	0	0,0%	15	5	33,3%	0	0	0,0%	50	21	42,0%	446	8	1,8%
12	H. Vĩnh Bảo	257	6	2,3%	280	31	11,0%	43	0	0,0%	5	5	100,0%	532	0	0,0%	250	0	0,0%
13	H. An Lão	112	0	0,0%	189	0	0,0%	52	2	3,8%	6	6	100,0%	1471	47	3,2%	1805	0	0,0%
14	H. Cát Hải	48	14	29,2%	80	14	17,5%	5	0	0,0%	45	12	26,7%	20	9	45,0%	152	4	2,6%
15	H. Bạch Long Vĩ	8	0	0,0%	36	16	44,4%	0	0	0,0%	0	0	0,0%	4	4	100,0%	0	0	0,0%
	Tổng số	2591	552	21,3%	4802	1262	26,3%	338	78	23,1%	967	149	15,4%	4404	723	16,4%	10056	181	1,8%

PHỤ LỤC II
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY
(Kèm theo Báo cáo số /BC-CAHP-PC07 ngày /6/2024)

TT	Đơn vị	Tổng số khu công nghiệp	Số khu công nghiệp có mạng lưới trụ nước chữa cháy	THỰC TRẠNG NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY																
				Trụ nước chữa cháy					Bể nước			Ao, hồ, kênh, mương			Bến lấy nước			Hố thu nước		
				Số lượng	Tình trạng		Khả năng cấp nước cho xe CC		Số lượng	Xe CC lấy được nước	Xe CC không lấy được nước	Số lượng	Xe CC lấy được nước	Xe CC không lấy được nước	Số lượng	Xe CC lấy được nước	Xe CC không lấy được nước	Số lượng	Xe CC lấy được nước	Xe CC không lấy được nước
					Tốt	Hỏng	Được	Không được												
1	Q. Kiến An	0	0	221	221	0	221	0	15	12	3	39	9	30	11	11	0	3	3	0
2	Q. Hải An	0	0	348	348	0	348	0	5	5	0	12	7	5	2	2	0	3	3	0
3	Q. Đồ Sơn	0	0	142	142	0	142	0	39	39	0	13	13	0	8	8	0	1	1	0
4	Q. Lê Chân	0	0	266	266	0	266	0	44	27	17	8	5	3	0	0	0	1	1	0
5	Q. Ngô Quyền	0	0	251	249	2	249	2	37	0	37	5	0	5	8	8	0	5	5	0
6	Q. Hồng Bàng	0	0	260	260	0	260	0	48	48	0	9	8	1	0	0	0	0	0	0
7	Q. Dương Kinh	0	0	173	172	1	172	1	26	10	16	46	27	21	1	1	0	0	0	0
8	H. Tiên Lãng	0	0	17	15	2	15	2	5	0	5	734	377	357	1	1	0	0	0	0
9	H. An Dương	0	0	299	299	0	299	0	33	9	24	15	15	0	0	0	0	1	1	0
10	H. Kiến Thụy	0	0	54	54	0	54	0	107	34	73	489	164	334	0	0	0	0	0	0
11	H. Thủy Nguyên	0	0	165	164	1	164	1	34	30	4	76	56	20	2	2	0	1	1	0
12	H. Vĩnh Bảo	0	0	67	67	0	67	0	21	21	0	125	125	0	0	0	0	0	0	0
13	H. An Lão	0	0	137	107	30	107	30	0	0	0	58	58	0	0	0	0	0	0	0
14	H. Cát Hải	0	0	42	42	0	42	0	2	2	0	16	5	11	0	0	0	0	0	0
15	H. Bạch Long Vĩ	0	0	3	3	0	3	0	19	3	16	1	1	0	1	1	0	0	0	0
16	Phòng PC07	13	12	799	799	0	819	0	810	493	317	157	137	20	59	58	1	0	0	0
	Tổng số	13	12	3244	3208	36	3228	36	1245	733	512	1803	1007	807	93	92	1	15	15	0

PHÒNG • HẢI PHÒNG